

# NÂNG CAO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI VỚI HÌNH THỨC HỌC TRỰC TUYẾN

TRẦN THỊ THANH\* - PHÙNG THANH THẢO\*\*

Theo thống kê của UNESCO, tháng 5/2020, đại dịch COVID-19 ảnh hưởng đến 1,2 tỷ người học ở 156 quốc gia. Ở Việt Nam hình thức học trực tuyến vẫn là chủ đạo trong thời gian này và Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đến nay vẫn học tập theo hình thức này. Học tập trực tuyến khiến sinh viên luôn phải tiếp nhận và làm việc với lượng thông tin lớn và cường độ cao, do vậy nếu không kịp thời thích ứng sẽ dẫn đến kết quả học tập không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, đặc biệt đối với sinh viên năm đầu còn bỡ ngỡ. Bởi vậy, cần có giải pháp nâng cao khả năng thích ứng với hình thức học trực tuyến đối với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội nói riêng và các trường Đại học nói chung phù hợp với hoàn cảnh hiện nay.

Từ khóa: Học trực tuyến, sinh viên, COVID-19.

Ngày nhận bài: 07/01/2022; Biên tập xong: 14/01/2022; Duyệt đăng: 20/02/2022

According to UNESCO statistics, in May 2020, the COVID-19 pandemic affected 1.2 billion learners in 156 countries. In Vietnam, online learning is still the mainstream during this time and the Hanoi Procuratorate University is still studying this way. Online learning makes students always have to receive and work with a large amount of information and with high intensity, so if they do not adapt in time, it will lead to learning results that do not meet the quality requirements, especially for first year students who are still confused. Therefore, it is necessary to have a solution to improve the adaptability to online learning for the Hanoi Procuratorate University in particular and universities in general in accordance with the current situation.

Keywords: Online learning, student, COVID-19.

## 1. Đặt vấn đề

### Khái niệm thích ứng

Thuật ngữ “Thích ứng” hay “Thích nghi”, tiếng Pháp “adapter”, tiếng La tinh “adaptare”, tiếng Anh “adaptation” có nghĩa gốc là “làm cho phù hợp”. Vào thế kỷ thứ XV, khái niệm thích nghi được dùng phổ biến trong ngành sinh học để chỉ quá trình liên tục biến đổi về cấu trúc và chức năng của cơ thể sinh vật nhằm duy trì sự cân bằng trước những tác động của môi trường xung quanh. Ngày nay, thuật ngữ “adaptation” được dịch sang tiếng Việt là “thích nghi” hay “thích ứng”.

Dưới góc độ Tâm lý học, thích ứng là sự biến đổi tâm lý của chủ thể nhằm vượt qua những khó khăn, trở ngại, để tồn tại và phát triển trong môi trường sống. Tâm lý học xem xét sự thích ứng của con người chủ yếu từ

góc độ tâm lý học xã hội.

Dưới góc độ xã hội học, Spencer (1820-1903) cho rằng con người sống trong xã hội cũng giống như các loài vật khác sống trong môi trường tự nhiên của chúng, phải tranh đấu để sinh tồn và chỉ có cá nhân nào thích ứng nhất mới sống sót. Khái niệm thích ứng cũng được Robert Merton sử dụng trong tác phẩm Social Theory and Social Structure, 1968 (Lý thuyết xã hội và cấu trúc xã hội) nhằm đề cập việc chấp nhận các mục tiêu văn hóa và các phương tiện thích hợp, được khuyến khích để đạt mục tiêu.

Trong đề tài này khái niệm thích ứng được hiểu là: *Thích ứng là các hành vi nhằm*

\* Tiến sĩ, Trưởng bộ môn Khoa Tội phạm và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

\*\* Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

*thích nghi với cuộc sống, điều kiện, hoàn cảnh mới bao gồm: Làm quen với quá trình giáo dục, làm việc, quan hệ với nhiều người khác nhau, với môi trường văn hoá, vui chơi, giải trí. Hay nói cách khác, thích ứng là quá trình diễn ra sự điều chỉnh hành vi, phương thức hành động, giao tiếp của cá nhân, nhóm để phù hợp với điều kiện môi trường sống nhằm tồn tại, phát triển và đạt được mục tiêu đề ra.*

### **Khái niệm học trực tuyến**

Học online hay còn gọi là E-learning (electronic Learning), có khá nhiều định nghĩa về phương pháp học này. Theo tác giả Lê Huy Hoàng: “E-Learning là một loại hình đào tạo chính quy hay không chính quy hướng tới thực hiện mục tiêu học tập trong đó có sự tương tác trực tiếp giữa người dạy với người học cũng như giữa cộng đồng học tập một cách thuận lợi thông qua công nghệ thông tin và truyền thông”.

Khái niệm học trực tuyến trong đề tài này được hiểu là: Hình thức giảng dạy và học tập của các lớp học từ xa bằng đường truyền Internet. Người dạy và người học sẽ sử dụng phần mềm nền tảng học trực tuyến, ứng dụng truyền âm thanh, hình ảnh và các thiết bị thông minh (laptop, smartphone, máy tính bảng...). Bài giảng của giảng viên được đưa lên các nền tảng để mọi học viên có thể nhìn thấy và truy cập vào học dù ở bất cứ đâu. Trong quá trình học, người dạy và người học sẽ tương tác, truyền thụ kiến thức qua thiết bị hỗ trợ.

### **Khái niệm sự thích ứng của sinh viên với học tập trực tuyến**

Trong bài viết này chúng tôi sử dụng khái niệm *sự thích ứng của sinh viên trong học tập trực tuyến là trạng thái nhập cuộc của sinh viên với hình thức học trực tuyến, và sự thích ứng với phương pháp học tập mới này thông qua các hoạt động: Tương tác, tìm kiếm tài liệu, hình thức kiểm tra, đánh giá và sự tiếp nhận nội dung bài giảng qua hình thức học trực tuyến.*

Từ khái niệm này chúng tôi đã thao tác hóa thành các nội dung để đo đạc và đánh

giá kết quả sự thích ứng của sinh viên với học tập trực tuyến gồm các nội dung: Trạng thái nhập cuộc; sự thích ứng với việc tương tác, làm việc nhóm; thích ứng với việc tìm kiếm tài liệu; thích ứng với phương pháp giảng dạy của giảng viên; và thích ứng với việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

### **2. Kết quả nghiên cứu sự thích ứng của sinh viên với học tập trực tuyến**

Để đánh giá sự thích ứng của sinh viên với hình thức học tập trực tuyến tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, chúng tôi tiến hành đo lường bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Khách thể khảo sát là các khóa 6, 7, 8 và sinh viên khóa 1, 3 lớp văn bằng hai đang học tập bằng hình thức trực tuyến tại trường. Cụ thể, nghiên cứu tiến hành khảo sát 332 mẫu với tỉ lệ khá đồng đều về giới tính (Nam 48,8% và Nữ 51,2%) và khảo sát với sinh viên các năm thứ nhất (3,9%), thứ hai (51,8%), thứ ba (13,3%) và thứ tư (103%). Sau khi thu thập xong dữ liệu, kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm xử lý số liệu định lượng SPSS 22.0. Nội dung đánh giá về sự thích ứng của sinh viên đối với hình thức học tập trực tuyến tại trường được khảo sát trong năm nội dung với mười lăm mệnh đề. Mỗi vấn đề được đánh giá bởi 5 mức độ: Hoàn toàn sai, phần lớn sai, nửa đúng nửa sai, phần lớn đúng và hoàn toàn đúng.

Sự thích ứng của sinh viên với hình thức học tập trực tuyến tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội có khoảng điểm trải dài từ 2.2 điểm đến 5.0 điểm (theo thang thứ bậc của Likert), với điểm trung bình chung (ĐTB = 3,28 điểm) với độ lệch chuẩn (ĐLC = 0,411). Căn cứ vào điểm trung bình chung và độ lệch chuẩn của toàn mẫu chúng tôi tính ra điểm số mỗi khoảng tương ứng với ba mức độ thích ứng của sinh viên trong học tập trực tuyến. Cụ thể, để chia ra các mức điểm thích ứng với hình thức học tập online chúng tôi sử dụng điểm trung bình chung của toàn mẫu cộng hoặc trừ với giá trị một, sau đó nhân với độ lệch chuẩn của toàn mẫu. Kết quả các khoảng điểm về sự thích ứng được chia làm ba nhóm

tương ứng với ba mức độ thích ứng tốt, thích ứng bình thường và chưa thích ứng.

Nhóm thứ nhất: Những sinh viên có sự thích ứng tốt với hình thức học online là những sinh viên có khoảng điểm từ 3,7 điểm đến 5,0 điểm chiếm 14,8% trong tổng số mẫu khảo sát;

Nhóm thứ hai: Những sinh viên có sự thích ứng ở mức bình thường là những sinh viên có khoảng điểm từ 2,88 điểm đến 3,69 điểm, chiếm phần lớn trong mẫu khảo sát;

Nhóm thứ ba: Những sinh viên có sự thích ứng với hình thức học tập online thấp là những sinh viên có khoảng điểm từ 1,0 đến 2,87 điểm, chiếm 13% trong tổng mẫu khảo sát.

Như vậy, qua số liệu khảo sát cho thấy sự thích ứng của sinh viên với học tập trực tuyến tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đạt mức bình thường. Tồn tại những nhóm sinh viên có sự thích ứng với việc học tập trực tuyến tốt và nhóm sinh viên chưa thích ứng được với việc học tập trực tuyến. Tuy nhiên ở hai nhóm này chiếm tỷ lệ không nhiều.

Bên cạnh đó, thông qua câu hỏi mở trong bảng khảo sát chúng tôi nhận được những đánh giá về thuận lợi và khó khăn trong quá trình thích ứng với học trực tuyến tại Trường. Cụ thể, sinh viên cho rằng học trực tuyến có một số thuận lợi như:

*Một là*, thời gian phù hợp và linh động địa điểm học;

*Hai là*, học trực tuyến giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức;

*Ba là*, học trực tuyến nên được ở nhà không phải di chuyển và lên trường ở trọ hay ký túc xá giúp tiết kiệm thời gian và chi phí;

*Bốn là*, hình thức học trực tuyến nâng cao khả năng kết nối sinh viên với các chuyên gia;

*Năm là*, người học được học cách phù hợp nhất với mình;

*Sáu là*, giảng viên giảng dạy tâm huyết, luôn tương tác với sinh viên qua các câu hỏi,

trò chơi, làm việc nhóm để thu hút sinh viên trong các buổi học để tránh nhàm chán, giúp sinh viên dễ dàng thích ứng tốt hơn với quá trình học trực tuyến.

Bên cạnh những thuận lợi, sinh viên cũng chỉ ra nhiều khó khăn khi học bằng hình thức học tập trực tuyến như:

*Một là*, chưa có quy chế đào tạo trực tuyến cụ thể, đây là một nội dung còn khá mới mẻ đối với ngành giáo dục nói chung, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội nói riêng. Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có quy chế đào tạo trực tuyến sẽ là một trong những khó khăn cho đội ngũ giảng viên cũng như đối với Nhà trường;

*Hai là*, các công cụ hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra còn rất hạn chế như: Do tính mới mẻ của phương pháp học này nên hình thức kiểm tra đánh giá các đầu điểm thành phần trong quá trình học cho sinh viên còn một vài bất cập. Cả giảng viên và sinh viên còn lạ lẫm và lúng túng về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong quá trình học, chưa có phần mềm hỗ trợ kiểm tra và có phản hồi ngay cho sinh viên;

*Ba là*, chưa có đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn về đào tạo trực tuyến. Trên thực tế, việc học trực tuyến mới chỉ là giải pháp tạm thời. Do hoàn cảnh nên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội nói riêng và các trường Đại học nói chung đều gấp rút thay đổi phương thức học nhằm thích ứng với bối cảnh nên còn nhiều bỡ ngỡ, khó khăn trong thích ứng;

*Bốn là*, sinh viên còn thiếu kỹ năng cần thiết trong học tập trực tuyến như: Kỹ năng ghi chép, kỹ năng sử dụng phương tiện, kỹ năng tương tác với giảng viên và làm việc nhóm online;

*Năm là*, nhiều sinh viên chưa đủ điều kiện để có không gian học tập riêng tư, và hạn chế về phương tiện học tập như: Không sử dụng đường truyền kết nối mạng, không có máy tính cá nhân, laptop hay điện thoại thông minh...;

*Sáu là*, giảng viên không thể kiểm soát

được hết tất cả học viên trong lớp học. Đây là yếu tố khó khăn đối với giảng viên, do tính chất học của phương pháp là học từ xa qua thiết bị hỗ trợ nên trên thực tế, nhiều sinh viên bật máy đăng nhập xong làm việc riêng, hoặc không theo dõi bài học;

*Bảy là*, do đặc thù, tính chất ngành học, nhiều môn học của Trường Đại học Kiểm sát gắn với thực tiễn và yêu cầu sinh viên cần được thực hành. Điều này cũng là một trong những khó khăn đem lại trong quá trình học trực tuyến của sinh viên;

*Tám là*, nguồn tài liệu số phục vụ cho các môn học của sinh viên còn hạn chế khiến cho sinh viên còn bị động, lúng túng trong việc tiếp thu tri thức, bài giảng trước mỗi buổi học;

*Chín là*, bên cạnh khó khăn từ việc tiếp cận tài liệu giáo trình, qua khảo sát, khó khăn ảnh hưởng tới sự thích ứng của sinh viên còn từ yếu tố làm việc nhóm online. Qua khảo sát, tính tự giác, tích cực trong làm việc nhóm của sinh viên cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới sự thích ứng của sinh viên với hình thức học trực tuyến. Nhiều sinh viên vẫn có tâm lý ỷ lại, dựa dẫm khi được giao việc nhóm gây ảnh hưởng tới hiệu quả học tập của sinh viên.

### 3. Giải pháp nâng cao khả năng thích ứng với hình thức học trực tuyến

Từ những phát hiện trên, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị trong việc quản lý chất lượng đào tạo và phát triển hệ thống giảng dạy đáp ứng nhu cầu thực tế của tương lai.

#### 3.1. Đối với sinh viên

*Một là*, sinh viên cần chuẩn bị trạng thái nhập cuộc tốt, có được động cơ và hứng thú cần thiết với ngành học đang theo học để thích ứng được với nội dung chương trình và tổ chức đào tạo của Nhà trường, phương pháp đào tạo và cách thức đánh giá học tập. Mỗi sinh viên phải có tính chủ động rất cao trong việc nghiên cứu tài liệu, tích cực tương tác với giáo viên cũng như tương tác với những người học khác để tiếp nhận kiến

thức, tích cực tham gia thảo luận.

*Hai là*, sinh viên cũng cần chủ động trang bị cho mình công cụ, thiết bị hỗ trợ học tập như: Máy tính, thiết bị ghi hình và tìm hiểu các ứng dụng hỗ trợ việc học trực tuyến để có thể tham gia lớp học một cách tích cực. Bên cạnh đó, mỗi người học cũng cần có ý thức cao trong việc tham gia lớp học như: Mặc trang phục lịch sự, để chế độ im lặng trên thiết bị học tập khi giảng viên đang giảng, khi muốn phản hồi hoặc phát biểu ý kiến thì cần bật chế độ yêu cầu chứ không tự ý bật mic nói luôn để tránh tình trạng ồn ào và ngắt lời người nói gây ảnh hưởng tới tiết học. Bên cạnh đó, mỗi sinh viên cũng chủ động thực hiện tốt vai trò của mình khi được phân công công việc làm việc nhóm hoặc bài tập, chủ động tham gia thảo luận, phản hồi yêu cầu trả lời, tránh việc ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm.

*Ba là*, việc học trực tuyến đòi hỏi người học phải có kiến thức nhất định về công nghệ thông tin, đặc biệt là kỹ năng trong việc sử dụng máy tính và khai thác nguồn tài liệu số trên mạng. Sinh viên cần đáp ứng kỹ năng về tin học và ngoại ngữ để đảm bảo việc học trực tuyến đạt kết quả cao.

*Bốn là*, sinh viên cần chủ động trong học tập và có ý thức tự giác trong mỗi buổi học. Mặc dù không trực tiếp học trên giảng đường nhưng học trực tuyến vẫn là một buổi học truyền đạt kiến thức tới sinh viên chứ không phải là giải pháp thay thế tạm thời. Chính bởi vậy, để thích nghi tốt hơn với hình thức học này đòi hỏi sự nghiêm túc từ phía người học. Sinh viên cần tự giác đảm bảo về mặt thời gian cũng như ý thức học tập trên lớp, tránh tình trạng điem danh xong rồi tắt camera để làm việc riêng. Trong quá trình học, sinh viên cũng cần tích cực tham gia làm việc nhóm, tương tác trao đổi bài với bạn học, thầy cô và chủ động trong tiếp cận tài liệu học tập.

#### 3.2. Đối với giảng viên

*Một là*, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho giảng viên và sinh viên,

đặc biệt khi các trường đại học đang thí điểm những hướng đi mới trong dạy và học. Giảng viên cần chuẩn bị chi tiết các hoạt động, tài liệu hỗ trợ trước và sau bài giảng trực tuyến để giúp sinh viên nắm được các vấn đề trước mỗi buổi học và có thể ôn lại kiến thức. Người dạy phải luôn luôn kiểm tra, sử dụng các thiết bị giảng dạy và tài liệu trong suốt quá trình giảng dạy xem có tương thích với phần mềm trực tuyến hay không để kịp thời chỉnh sửa cho phù hợp và tiếp cận tới người học một cách hiệu quả nhất;

*Hai là*, giảng viên cần chủ động tương tác, liên hệ với sinh viên ngoài giờ học trên lớp. Trong quá trình giảng dạy cần theo sát người học xem có tiếp thu được nội dung kiến thức truyền đạt (có bị nhanh hay chậm quá không), dung lượng kiến thức có phù hợp hay không. Trước mỗi buổi giảng có thể gửi nội dung cần chuẩn bị trước cho sinh viên, giao một vài bài tập nhỏ để sinh viên tìm hiểu trước về vấn đề. Phải tận dụng các tính năng, hiệu ứng của các phần mềm để làm bài giảng sinh động, bắt mắt, hấp dẫn. Mặc dù không tương tác trực tiếp nhưng giảng viên vẫn cần tạo không khí thoải mái, gần gũi, thân thiện. Khuyến khích sinh viên trình bày, thể hiện để tạo động lực, sinh viên sẽ hứng thú và hăng say học tập. Giảng viên cần thay đổi phương pháp dạy học tích cực để đem hiệu quả thiết thực. Cần lưu ý lựa chọn các phương pháp dạy học phát huy tính chủ động học tập của sinh viên để vai trò của giảng viên chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn còn sinh viên chủ động và tích cực chiếm lĩnh tri thức;

*Ba là*, giảng viên cần chú ý kết hợp đa dạng các hoạt động giao tiếp trong buổi học như: Thảo luận, trò chuyện (chat), họp truyền hình (không gian học tập qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ; chia sẻ màn hình máy tính), thư điện tử, tin nhắn, diễn đàn, mạng xã hội;

*Bốn là*, giám sát sự tham gia của sinh viên là một phần của nhiệm vụ quản lý lớp học, giảng viên cần có các công cụ cũng như biện pháp nhằm công nhận sự tham gia của học

sinh vào khóa học. Điều này giúp xác nhận những nỗ lực và đóng góp của học sinh trong các hoạt động học tập;

*Năm là*, giảng viên cần thiết kế hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp, tránh rập khuôn máy móc, áp dụng nguyên hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực người học cũng như hình thức học trực tiếp. Qua quá trình khảo sát, rất nhiều sinh viên gặp khó khăn với hình thức kiểm tra đánh giá về mặt thời gian cũng như hình thức làm bài. Bởi vậy, giảng viên cần có phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung cũng như mục tiêu mỗi môn học để vẫn đảm bảo được tính khách quan đánh giá chất lượng học tập của sinh viên;

*Sáu là*, tổ chức không gian học tập trực tuyến với cấu trúc logic chặt chẽ, giúp người học dễ dàng định vị các thông tin cần thiết: Cách bố trí nội dung, yêu cầu hoạt động học tập, vị trí gửi câu hỏi yêu cầu trợ giúp từ phía sinh viên.

### 3.3. Đối với Nhà trường

*Một là*, cần tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng về phương pháp dạy học tích cực cho giảng viên Nhà trường nhằm có cơ hội được học tập lẫn nhau những phương pháp hiệu quả, áp dụng triệt để công nghệ thông tin;

*Hai là*, việc số hoá nguồn tài liệu nội sinh sẽ nâng cao khả năng tiếp cận từ xa, mọi lúc, mọi nơi nguồn tài liệu hữu ích phục vụ học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Bên cạnh đó thư viện Nhà trường cần kết nối với các thư viện của các trường có cùng ngành đào tạo với hành lang dễ dàng tiếp cận để làm phong phú nguồn tài liệu cho sinh viên;

*Ba là*, để khắc phục những khó khăn trong quá trình học trực tuyến, Nhà trường cần có những chính sách hoặc hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên kịp thời nhằm đảm bảo việc học của sinh viên không bị gián đoạn, đặc biệt là những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và/hoặc sống ở khu vực vùng sâu vùng xa khó tiếp cận và kết nối với mạng Internet;

*Bốn là*, Nhà trường cần quan tâm đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng

công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ hoạt động học tập;

Năm là, Nhà trường cần nghiên cứu, phát triển, cập nhật công nghệ mới đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thông qua những biện pháp cụ thể như: Tổ chức giám sát thường xuyên việc sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin. Các cơ sở xây dựng đội ngũ cán bộ quản trị và phát triển phần mềm có trình độ chuyên nghiệp để nghiên cứu, phát triển nâng cấp hệ thống. Từ đó lựa chọn cách thức kiểm tra, đánh giá người học bằng hình thức trực tuyến cho phù hợp và hiệu quả;

Sáu là, Nhà trường có thể kết hợp với giảng viên trong công tác hỗ trợ sinh viên thích ứng với phương pháp học tập trực tuyến. Có thể mở các cuộc tọa đàm có cả giảng viên và sinh viên để có thể nhận thấy những vấn đề, nguyên nhân, bất cập từ cả hai phía người dạy và người học để có thể đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên cũng như nâng cao khả năng thích ứng với hình thức học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

Tóm lại, những giải pháp nêu trên sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách và nhà quản lý giáo dục bậc đại học chuẩn bị tốt hơn để đối phó với tình hình hiện tại và trau dồi kỹ năng cho những tình huống khẩn cấp trong tương lai.

#### 4. Kết luận

Nhìn chung, có rất nhiều nguyên nhân cả về mặt chủ quan và khách quan ảnh hưởng tới quá trình thích ứng của sinh viên. Từ phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong thích ứng với học trực tuyến của sinh viên Đại học Kiểm sát Hà Nội, nhóm tác giả đưa ra một vài kiến nghị đối với sinh viên, cũng như từ phía người dạy, từ phía Nhà trường về chương trình, nội dung, học liệu, quản lý dạy và học được đề xuất với mục đích tận dụng được sự hỗ trợ tích cực của đào tạo trực tuyến dành cho việc giảng dạy. Kết quả của nghiên

cứu sẽ góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất kiến nghị, giải pháp nhằm giúp sinh viên thích ứng tốt hơn trong học tập. Có thể xem nghiên cứu này như một cơ sở cho việc tạo ra được luận cứ khoa học cho việc xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch phát triển học trực tuyến, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam phù hợp với hoàn cảnh hiện nay (thời đại 4.0 và tình hình dịch COVID-19 còn đang diễn biến phức tạp)/.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thị Lan Anh, Hoàng Minh Đức (2020), *Đào tạo trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng*;
2. Trần Thị Tú Anh (2010), “*Những khó khăn của sinh viên thiет thời trong thời gian tại Đại học Huế*”, Tạp chí khoa học, Đại học Huế, số 62A;
3. Nguyễn Minh Châu (2012), “*Kỹ năng thích ứng với môi trường học tập của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học An ninh nhân dân*”, Đại học An ninh nhân dân Hồ Chí Minh;
4. Bùi Quang Dũng, Nguyễn Thị Hoài Phương, Trương Thị Xuân Nhi, “*Một số khó khăn của sinh viên khi học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (Nghiên cứu trường hợp đối với sinh viên ngành Công tác xã hội, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế)*”, Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;
5. Phạm Văn Cường (2011), “*Khả năng thích ứng với hoạt động học tập của các nhóm sinh viên thiếu số trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên*”, Đề tài cấp bộ;
6. Trần Thị Minh Đức (2004), *Nghiên cứu sự thích ứng của sinh viên năm thứ nhất của Đại học Quốc gia Hà Nội với môi trường Đại học*, Đại học Quốc gia Hà Nội;
7. Vũ Hữu Đức (2019-2020), “*Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses): Kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam*”, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, mã KHGD/16-20.ĐT.043;
8. Nguyễn Thị Thu Hà (2019), “*Phát triển giáo dục đào tạo trực tuyến ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*”.